

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 24/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Quy

- Ông Nguyễn Đắc Quýnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn M Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại Nhà văn hóa khu Nhân Đào, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn K**, sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Số 14/1/4A Hồ Xuân Hương, khu 8, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị Y; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất có vợ là Vũ Thị Kim T; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 01/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn M**, sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: khu P, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề

nghiep: Lao động tự do; Con ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị H1; có 03 con con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: chưa;

- Nhân thân: Ngày 25/5/2015, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 01/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Hồng N, sinh năm 1992;
- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1988;
- Anh Chủ Hữu Tuấn A, sinh năm 1992.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K và Lê Văn M là nhân viên của quán gà tươi M địa chỉ tại: thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 26/7/2022, K rủ M đi mua ma túy về bán kiếm lời, M đồng ý. Lê Văn M điều khiển xe máy (*mượn của một người khách không quen biết*) chở Lê Văn K đến khu vực chân cầu P thuộc địa phận thành phố Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*) 01 gói ma túy với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K chia gói ma túy vừa mua được thành 08 gói ma túy nhỏ gồm 05 gói kích thước 2x2 cm; 03 gói kích thước 2x1cm và cất giấu tại giường ngủ của K tại quán với mục đích bán kiếm lời. K và M tự thỏa thuận với nhau, nếu có người đến mua thì K trực tiếp nhận tiền còn M đưa ma túy cho khách, mỗi lần đưa ma túy cho khách M được K trả công từ 100.000đ đến 200.000đ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, Lê Văn K đang ở quán thì người đàn ông tự khai tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, địa chỉ thôn T2, xã Đ, huyện N tỉnh Hải Dương đặt vấn đề mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. K đồng ý, cầm tiền rồi đi vào quán lấy 01 gói ma túy đưa cho Lê Văn M cầm ra bán cho Đ thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N, công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ 01 gói ma túy kích

thước 02x01 cm, bên trong có chứa ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải K đang mặc số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn K tại quán gà tươi M thu giữ trên giường ngủ của K 07 túi nilon màu trắng, trong đó có 05 túi kích thước 02x02 cm, 02 túi kích thước 02x01 cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, K khai nhận là ma túy K cất giấu để bán kiếm lời; 05 vỏ túi nilon kích thước 02x02 cm và 01 căn cước công dân số 030094018255 mang tên Lê Văn K.

Tại Kết luận giám định số 437 ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02 gửi đến giám định khối lượng là 0,047 gam là ma túy loại Methamphetamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 07 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,414 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 căn cước công dân 030094018255 mang tên Lê Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho vợ Lê Văn K là chị Vũ Thị Kim T.

01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 của phòng PC09- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T1 bên trong có chứa 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu 02 (hay T2); 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T2 bên trong có chứa 1,331 gam là ma túy loại Methamphetamine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M3; số tiền 300.000 đồng các bị cáo bán ma túy mà có hiện đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-NS ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn K và Lê Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 35 đến 38 tháng tù thời hạn tù tính từ tạm giữ 27/7/2022 và Lê Văn M từ 32 đến 35

tháng từ thời hạn từ tính từ tạm giữ 27/7/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 của phòng PC09- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T1 bên trong có chứa 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu 02 (hay T2); 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T2 bên trong có chứa 1,331 gam là ma túy loại Methamphetamine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M3 hoàn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút tại quán gà tươi M thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lê Văn K và Lê Văn M có hành vi bán trái phép 0,047 gam ma túy loại Methamphetamine cho người đàn ông tự khai tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, địa chỉ thôn T2, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương với giá 300.000 đồng thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp

chỗ ở của Lê Văn K thu giữ 1,414 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là ma túy K và M mua tại khu vực thành phố Hải Dương về để bán kiếm lời.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. K là K xướng rủ M đi mua bán ma túy về bán kiếm lời, là người trực tiếp chia nhỏ ma túy, cất giấu và bán ma túy còn M cùng K đi ma túy và giao ma túy cho khách mua. Vì vậy, K giữ vai trò chính còn M giữ vai trò người thực hành.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội, sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Hành vi bán ma túy của các bị cáo là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng do các bị cáo lười lao động, lại muốn có tiền tiêu sài nên đã tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K giữ vai trò chính nên cần có mức hình phạt cao hơn bị cáo M để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 của phòng PC09-Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T1 bên trong có chứa 01 vỏ túi nilon màu

trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu 02 (hay T2); 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T2 bên trong có chứa 1,331 gam là ma túy loại Methamphetamine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M3 hoàn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng các bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N) theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Người đàn ông bán ma túy cho K và M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn T2, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương là người mua ma túy của K và M vào ngày 27/7/2022, qua rà soát xác định không có đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý. Anh Phạm Văn Quân không biết K, M cất giấu ma túy tại quán của mình nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự ; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M phạm tội "Mau bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 42 (bốn mươi hai) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/7/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 37 (ba mươi bảy) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/7/2022

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 của phòng PC09- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T1 bên trong có chứa 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu 02 (hay T2); 01 phong bì niêm phong số 437/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T2 bên trong có chứa 1,331 gam là ma túy loại Methamphetamine, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M3 hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong giữa cơ quan công an huyện N và Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam – Chi nhánh huyện N *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)*.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện N;
- CQTHAHS – Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

